

Số: 12 /TTr/HĐQT

Lạng Sơn, ngày 13 tháng 6 năm
2020

TỜ TRÌNH

Về việc: **Thông qua một số nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty CP du lịch và XNK Lạng Sơn.**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty CP Du lịch và XNK Lạng Sơn.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp; Căn cứ Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần du lịch và XNK Lạng Sơn;

- Căn cứ Biên bản cuộc họp HĐQT số : 11 BB/HĐQT ngày 12 / 6/ 2020.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét và thông qua những nội dung như sau:

I. Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019, cụ thể như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán:

Đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 là: Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long T.D.K.

- Một số nội dung chính của Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán, như sau:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		31.797.932.987	31.988.455.569
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		2.027.633.679	2.351.657.029
1. Tiền	111	V.01a	2.027.633.679	2.351.657.029

II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.500.000.000	13.000.000.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.02a1	3.500.000.000	13.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		22.269.158.204	11.826.598.957
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03a	842.876.000	1.024.526.000
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04a	584.348.000	1.001.398.000
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.02a2	18.500.000.000	9.000.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05a	2.341.934.204	800.674.957
IV. Hàng tồn kho	140		4.001.141.104	4.808.870.039
1. Hàng tồn kho	141	V.06	4.001.141.104	4.808.870.039
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		0	1.329.544
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.07a	0	1.329.544
B- TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		76.565.146.258	76.779.311.661
I- Các khoản phải thu dài hạn	210		800.000.000	800.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.05b	800.000.000	800.000.000
II- Tài sản cố định	220		9.690.772.161	9.948.560.735
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	9.690.772.161	9.948.560.735
- Nguyên giá	222		25.398.291.565	24.659.716.532
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(15.707.519.404)	(14.711.155.797)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.09	0	0
- Nguyên giá	228		97.500.000	97.500.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(97.500.000)	(97.500.000)
III- Bất động sản đầu tư	230		0	0
IV- Tài sản dở dang dài hạn	240		433.672.273	160.945.000
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10b	433.672.273	160.945.000

V- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		65.042.821.897	65.042.821.897
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.02b2	64.622.821.897	64.622.821.897
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.02b1	420.000.000	420.000.000
VI- Tài sản dài hạn khác	260		597.879.927	826.984.029
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07b	597.879.927	826.984.029
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		108.363.079.245	108.767.767.230

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thu yết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		66.510.315.832	67.397.558.790
I. Nợ ngắn hạn	310		1.837.493.935	2.674.736.893
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.1 1a	28.478.818	1.204.856.183
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		0	27.532.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.1 2a	218.710.213	265.784.513
4. Phải trả người lao động	314		254.991.051	222.336.143
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.1 3a	575.454.545	575.454.546
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.1 4a	558.689.717	172.603.917
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.1 5a	185.000.000	185.000.000
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		16.169.591	21.169.591
II- Nợ dài hạn	330		64.672.821.897	64.722.821.897
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.1 4b	50.000.000	100.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.1 5b	64.622.821.897	64.622.821.897

B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		41.852.763.413	41.370.208.440
		V.1		
I. Vốn chủ sở hữu	410	6	41.852.763.413	41.370.208.440
1. Vốn góp chủ sở hữu	411		39.579.000.000	39.579.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411A		39.579.000.000	39.579.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(91.210.454)	(91.210.454)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.095.147.734	4.095.147.734
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(1.730.173.867)	(2.212.728.840)
- LNST chưa phân phối đến cuối kỳ trước	421A		(2.212.728.840)	(2.505.141.388)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421B		482.554.973	292.412.548
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		108.363.079.245	108.767.767.230

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH Năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.17	16.445.450.635	17.205.662.063
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp	10		16.445.450.635	17.205.662.063
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.18	14.161.497.702	14.108.312.870
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.283.952.933	3.097.349.193
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.19	1.935.113.610	750.688.260
7. Chi phí tài chính	22	VI.20	5.300.000	5.300.000
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		5.300.000	5.300.000
8. Chi phí bán hàng	24	VI.21	1.191.363.026	1.211.716.432
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.22	2.347.787.190	2.487.153.641
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		674.616.327	143.867.380
11. Thu nhập khác	31	VI.23	1.235.006.010	236.924.802
12. Chi phí khác	32	VI.24	1.427.067.364	88.379.634
13. Lợi nhuận khác	40		(192.061.354)	148.545.168
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		482.554.973	292.412.548
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.25	0	0

16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		482.554.973	292.412.548
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.26	122	95
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			

Ý kiến của đơn vị kiểm toán độc lập:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch và Xuất nhập khẩu Lạng Sơn tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019:

Năm 2016 kết quả hoạt động SXKD lỗ : 1.372.706.254 đồng, đã được giảm lỗ từ lợi nhuận hoạt động SXKD năm 2018 còn lại là : 1.080.293.706 đồng. Lợi nhuận hoạt động SXKD năm 2019 là: 482.554.973 đồng, không dùng để chia cổ tức năm 2019 mà dùng để bù lỗ hoạt động SXKD năm 2016. Số lỗ hoạt động SXKD năm 2016 còn lại là: 597.738.733 đồng.

II. Thông qua chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020; Mức chi phụ cấp cho thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2020.

1. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD kinh doanh năm 2020.

Stt	Nội dung	Chỉ tiêu KHSXKD 2020	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	24.311.100.000 đ	
2	Tổng chi phí:	23.961.100.000 đ	
3	Lợi nhuận	350.000.000 đ	
4	Tổng quỹ lương	3.714.900.000 đ	
5	Tổng số lao động	52 lao động	
6	Nộp Ngân sách:	2.000.000.000đ	
	Trong đó:		
	- Thuế VAT:	765.628.000đ	
	- Thuế TTĐB:	916.000.000đ	
	- Tiền thuê đất, thuế phi nông nghiệp + Muôn bài:	318.372.000đ	

Trong năm nếu có đầu tư lớn cải tạo hoặc nâng cấp cơ sở vật chất các đơn vị chi nhánh trực thuộc sẽ điều chỉnh kế hoạch kinh doanh cho phù hợp với qui mô, mức độ đầu tư.

2. Mức chi phụ cấp cho thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát năm 2020 .

- Phụ cấp của Chủ tịch HĐQT: 2.000.000 đ/ tháng.
- Phụ cấp của thành viên HĐQT: 1.500.000 đ/ tháng.
- Phụ cấp của trưởng ban kiểm soát: 1.200.000 đ/ tháng.
- Phụ cấp của thành viên Ban kiểm soát: 1.000.000 đ/ tháng

III. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

Để công tác quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị được thuận lợi và kịp thời, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ủy quyền, giao cho Hội đồng quản trị công ty quyết định, lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập đủ năng lực điều kiện thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP du lịch và XNK Lạng Sơn.

(Tài liệu kèm theo: Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán).

IV. Thông qua chủ trương xây dựng phương án đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất khách sạn Hoa Sim.

Thực trạng Khách sạn Hoa Sim thuộc – Chi nhánh Công ty CP du lịch và XNK Lạng Sơn hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ lưu trú (Khách sạn tiêu chuẩn 2 sao, dịch vụ ăn uống, hội trường...) được cải tạo từ nhà liên cơ quan tỉnh Lạng Sơn (xây dựng từ những đầu thập kỷ 80) thành khách sạn đã đưa vào sử dụng từ năm 2003 đến nay. Hiện nay cơ sở vật chất khách sạn đã xuống cấp một cách trầm trọng, tường, trần đã và đang bị xé, nứt rất nhiều, không thể tiếp tục kéo dài hoạt động kinh doanh cầm chừng như hiện nay, không đáp ứng được nhu cầu cũng như không thể cạnh tranh được với các cơ sở lưu trú khác trên địa bàn. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Đại hội đã thông qua nghị quyết phê duyệt phương án đầu tư xây dựng mới Khách sạn Hoa Sim như sau:

Quy mô dự án: Cao 10 tầng. Tổng diện tích sàn 4.710 m²

Dự toán tổng mức đầu tư : 40.955.034.000 đồng (bốn mươi tỷ chín trăm năm mươi năm triệu không trăm ba mươi bốn ngàn đồng).

Tiến độ chuẩn bị đầu tư, thời gian xây dựng và kinh doanh dịch vụ: Từ quý IV/2019 đến quý I/2022. Hội đồng quản trị, BGD công ty đã triển khai thiết kế cơ sở tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, căn cứ vào quy hoạch chi tiết phường Chi Lăng, TP Lạng Sơn cần phải điều chỉnh thiết kế cho phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được UBND tỉnh phê duyệt và diễn biến tình hình dịch bệnh Covid -19 ảnh hưởng trực tiếp, nghiêm trọng đến ngành du lịch dịch vụ, khách

sạn, nhà hàng. HĐQT thấy rằng, việc đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất KS Hoa Sim cần được xem xét lại, tiếp tục nghiên cứu kỹ lưỡng về loại hình dịch vụ, quy mô đầu tư đặc biệt là tiến độ triển khai đầu tư xây dựng.

HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông hủy bỏ phương án đầu tư xây dựng khách sạn Hoa Sim đã được phê duyệt tại Nghị Quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Giao cho HĐQT xây dựng phương án đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất Khách sạn Hoa Sim cụ thể như sau: Xây mới KS Hoa Sim đạt tiêu chuẩn 4 sao hoặc tương đương 4 sao, công suất từ 80 phòng đến 100 phòng, hoặc xây mới Trung tâm tổ chức sự kiện Hoa Sim tại địa chỉ số 1A đường Nguyễn Thái Học, phường Chi Lăng, TP Lạng Sơn, trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

V. Điều chỉnh phương án sử dụng số tiền huy động từ đợt chào bán riêng lẻ năm 2018.

1. Phương án sử dụng số tiền huy động được từ đợt chào bán riêng lẻ năm 2018 đã được thông qua: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành cổ riêng lẻ năm 2018 là: 10.000.000.000 đ (Mười tỷ đồng) dùng để đầu tư cho hạng mục: Trang trí nội thất, mua sắm công cụ dụng cụ, thiết bị bếp cho Trung tâm tổ chức sự kiện Hoa Sim nhằm nâng cao cơ sở vật chất, quy mô năng lực hoạt động kinh doanh của chi nhánh Khách sạn Hoa Sim và Công ty..

2. Phương án thay đổi: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành cổ riêng lẻ năm 2018 là: 10.000.000.000 đ (Mười tỷ đồng) dùng để đầu tư xây mới Khách sạn Hoa Sim hoặc đầu tư xây mới Trung tâm tổ chức sự kiện Hoa Sim. Cụ thể phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán riêng lẻ năm 2018 sẽ được quyết định sau khi phương án đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất khách sạn Hoa Sim được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Lý do thay đổi: Phương án cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất KS Hoa Sim không khả thi, lý do kết cấu công trình này được sử dụng kết cấu tường chịu lực toàn bộ, sàn gác Panel trên hệ giằng tường dày 150 mm – 200 mm. Tòa nhà KS được cải tạo từ nhà liên cơ quan được xây dựng 30 năm trước được cải tạo làm khách sạn, đã xuống cấp trầm trọng. Phần cải tạo mở rộng khách sạn năm 2002 phía trước và phía sau sử dụng kết cấu khung dầm cột. Phần tháo dỡ toàn bộ Panel cũ để sử dụng hệ dầm Panel bê tông nhẹ dự ứng lực lắp đặt vào vị trí là quá tốn kém và không khả thi trong quá trình tháo dỡ. Xử lý chống thấm cho công trình là không đảm bảo lâu dài được. Quy hoạch sử dụng đất của hai thửa đất thuộc chi nhánh KS Hoa Sim đã được thay đổi theo quyết định điều chỉnh quy hoạch của UBND tỉnh Lạng Sơn, cần phải quy hoạch lại phương án sử dụng đất và phương án chiến lược đầu tư tại chi nhánh KS Hoa Sim. Hủy bỏ phương án đầu tư cải tạo, nâng cấp khách sạn Hoa Sim. Quy hoạch lại phương án sử dụng đất mặt bằng khu đất của chi nhánh Khách sạn Hoa Sim bao gồm mặt bằng Khách sạn và mặt bằng Nhà hàng Hoa Sim. Lập phương án chiến lược đầu tư xây mới Khách sạn Hoa

Sim đạt tiêu chuẩn 4 sao hoặc tương đương, hoặc phương án đầu tư xây mới Trung tâm tổ chức sự kiện Hoa Sim cho phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của tỉnh, phù hợp năng lực công ty, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tránh đầu tư lãng phí, phù hợp với tình hình thực tế, đặc biệt là diễn biến dịch bệnh Covid - 19.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu VT.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Kim Thảo